

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/DS-PT  
Ngày 16 - 12 - 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng  
quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Kiều

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Thanh Dũng  
Ông Lê Thanh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2021/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 94/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn U, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Phạm Hồng B, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số 726/10/25, khu phố 3, đường Lê Trọng T, phường B, Quận B, Thành phố H. (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Huỳnh Văn U, sinh năm 1977.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Quốc B và bị đơn chị Phạm Hồng B thống nhất trình bày:* Vào ngày 13/02/2019, anh U chuyển nhượng cho chị Phạm Hồng B phần đất chiều ngang 20m, chiều dài 45m, đất tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, với giá 500.000.000 đồng, có làm giấy tay chuyển nhượng đất. Sau khi lập giấy tay chuyển nhượng đất, chị Bê đã trả trước cho anh U số tiền 150.000.000 đồng và thỏa thuận anh U có

trách nhiệm làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất cho chị B. Quá trình đo đạc chuyển tên quyền sử dụng đất thì diện tích đất chuyển nhượng tăng thêm 27,9m<sup>2</sup>, chị B đồng ý trả thêm cho anh Út 21.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền chị B nhận chuyển nhượng đất của anh Út là 521.000.000 đồng. Anh U và chị B đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định và chị B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/8/2019. Tính đến ngày 15/9/2019, chị B đã trả trước cho anh Út được số tiền 350.000.000 đồng, số tiền còn lại 171.000.000 đồng hẹn đến ngày 15/10/2019 chị B sẽ trả đủ cho anh U.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Quốc B trình bày:* Nếu đến ngày 15/10/2019 chị B không trả đủ số tiền còn lại cho anh U thì chị B mất số tiền đã trả trước cho anh U, thỏa thuận có lập giấy biên nhận ngày 15/9/2019. Mặc dù, anh U đã thực hiện thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất cho chị B xong, nhưng đến nay chị B vẫn không trả số tiền còn lại cho anh U. Do đó, anh U yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh U và chị B và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Phạm Hồng B đối với diện tích đất 927,9m<sup>2</sup>, thửa số 43, tờ bản đồ số 57, đất tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn chị Phạm Hồng B trình bày:* Sau khi thỏa thuận với anh U vào ngày 15/9/2019, chị trở lại Thành phố H làm việc thì bị tai nạn giao thông, nên chị không đến gặp anh U như thỏa thuận, chị có báo cho anh U biết, anh U đến chăm sóc khi chị nằm viện, chị xin gia hạn thời gian trả số tiền còn lại cho anh U 03 tháng thì anh U đồng ý. Đến ngày 15/11/2019 chị đến nhà gặp anh U để trả đủ số tiền 171.000.000 đồng cho anh U, nhưng anh U không đồng ý nhận với lý do chị trễ hẹn và đất đã lên giá. Chị không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh U. Chị yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị và anh U đối với diện tích đất 927,9m<sup>2</sup>, thửa số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, yêu cầu anh U giao đất và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị, chị đồng ý trả cho anh U số tiền còn lại là 171.000.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2021/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn U đối với chị Phạm Hồng B yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Huỳnh Văn U và chị Phạm Thị B đối với thửa đất số 43, tờ bản đồ số 57 có diện tích 927,9m<sup>2</sup> tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 924679 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 28/8/2019 cho bà Phạm Hồng B, sinh năm 1984 đối với phần đất diện tích 927,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Huỳnh Văn U và chị Phạm Hồng B xác lập ngày 01/8/2019 phần đất có diện

tích 927,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Buộc anh Huỳnh Văn U có nghĩa vụ giao cho chị Phạm Hồng B phần đất có diện tích 927,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có tứ cạnh kèm theo) và (Có bản vẽ hiện trạng phần đất nêu trên kèm theo bản án).

4. Buộc anh Huỳnh Văn U có nghĩa vụ giao trả cho chị Phạm Hồng B một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 924679 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 28/8/2019 cho bà Phạm Hồng B, sinh năm 1984. Trường hợp anh Huỳnh Văn U không giao trả thì chị Phạm Hồng B được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

5. Buộc chị Phạm Hồng B có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn U số tiền 171.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án, chi phí tố tụng, Luật thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 6 năm 2021, nguyên đơn anh Huỳnh Văn U kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Phạm Hồng B.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm về án phí, theo hướng không buộc bị đơn chị Phạm Hồng B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền hoàn trả 171.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh U giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên kháng nghị. Anh Huỳnh Văn U và chị Phạm Hồng B đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh U và chị B xác lập ngày 01/8/2019 phần đất có diện tích 927,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 924679 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Phạm Hồng B đứng tên ngày 28/8/2019. Anh Huỳnh Văn U có trách nhiệm trả cho chị Phạm Hồng B số tiền đã nhận là 350.000.000 đồng, chị B không yêu cầu tính lãi. Anh Huỳnh Văn U được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 927,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng

các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Huỳnh Văn U, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 23/2021/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của anh Huỳnh Văn U và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Văn U, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[2.1] Theo sự thừa nhận của các bên đương sự, có căn cứ xác định giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Huỳnh Văn U và chị Phạm Hồng B là có xảy ra trên thực tế, theo đó anh U chuyển nhượng cho chị B diện tích đất 927,9m<sup>2</sup> với tổng giá trị là 521.000.000 đồng, chị B đã trả trước cho anh U số tiền 350.000.000 đồng, còn lại số tiền 171.000.000 đồng hai bên thống nhất thỏa thuận đến ngày 15/10/2019 chị B sẽ trả đủ cho anh U, còn anh U đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho chị B đứng tên ngày 28/8/2019 và hiện nay anh U đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan Nhà nước cấp cho chị B. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét về hình thức và nội dung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh U và chị B đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Anh U xác định chị B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền chuyển nhượng đất còn lại 171.000.000 đồng do đến hạn thanh toán là 15/10/2019 nhưng chị B không thanh toán cho anh U. Chị B xác định chị không thanh toán số tiền còn lại đúng theo thỏa thuận của hai bên là do chị bị tai nạn giao thông, chị B có cung cấp giấy ra viện của Bệnh viện quân dân y Bạc Liêu thể hiện chị B nằm viện từ ngày 15/10/2019 đến ngày 23/10/2019 thì xuất viện, được anh U thừa nhận do khi chị B nằm viện thì anh U có đến chăm sóc cho chị B và đương sự anh U đồng ý cho chị gia hạn thời gian thanh toán. Mặc dù chị B không có tài liệu, chứng cứ chứng minh anh U đồng ý gia hạn cho chị thời hạn thanh toán thêm 03 tháng và ngày 15/11/2019 chị B có đến gặp anh U để thanh toán số tiền 171.000.000 đồng, nhưng chị B đã thanh toán cho anh U trên hai phần ba nghĩa vụ của giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chị B đã được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/8/2019. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh U yêu cầu hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh U và chị B và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chị B đứng tên ngày 28/8/2019 là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, anh Huỳnh Văn U và chị Phạm Hồng B thống nhất thỏa thuận hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh U và chị B xác lập ngày 01/8/2019 phần đất có diện tích 927,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 924679 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Phạm Hồng B đứng tên ngày 28/8/2019. Anh Huỳnh Văn U có trách nhiệm trả cho chị Phạm Hồng B số tiền đã nhận là 350.000.000 đồng, chị B không yêu cầu tính lãi. Anh Huỳnh Văn U được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 927,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần công nhận.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử xét thấy: Như phân tích trên, do các đương sự thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, theo quy định pháp luật về án phí anh U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, chị B không phải chịu án phí. Do đó, án phí cũng cần phải áp dụng lại cho phù hợp. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần Bản án sơ thẩm về án phí.

[4] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Văn U, có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và chấp nhận ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 23/2021/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn U không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Văn U; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 23/2021/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 40, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 117, 357, 468, 500, 502 và Điều 503 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 và Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 và điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của anh Huỳnh Văn U và chị Phạm Hồng B về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Huỳnh Văn U và chị Phạm Thị B đối với diện tích 927,9m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Anh Huỳnh Văn U được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 927,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất quảng lộ Phụng Hiệp có cạnh dài 20m.

Hướng Tây giáp đất bà Huỳnh Thị N có cạnh dài 20m.

Hướng Nam đất bà Nguyễn Thị Lệ T có cạnh dài 34,66m + 12,05m.

Hướng Bắc giáp đất bà Huỳnh Thị N có cạnh dài 34,31m + 11,85m.

3. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 924679 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Phạm Hồng B đối với diện tích đất 927,9m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 43, tờ bản đồ số 57, tọa lạc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Anh Huỳnh Văn U được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

4. Buộc anh Huỳnh Văn U có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Hồng B số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 2.831.040 đồng (hai triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, không trăm bốn mươi đồng). Anh Huỳnh Văn U phải chịu toàn bộ, anh Huỳnh Văn U đã nộp xong và chi phí hết.

6. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Anh Huỳnh Văn U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh Huỳnh Văn U đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004692 ngày 28/02/2020 và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0009654 ngày 10/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí và anh U được nhận lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Chị Phạm Hồng B không phải chịu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn U không phải chịu. Anh Huỳnh Văn U đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004791 ngày 11/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được hoàn trả lại.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đường sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Lệ Kiều**